

Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 9 tháng 8 năm 2020 [ln](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

4,974,959

54,590 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

161,284

1.064 Ca Tử Vong Mới*

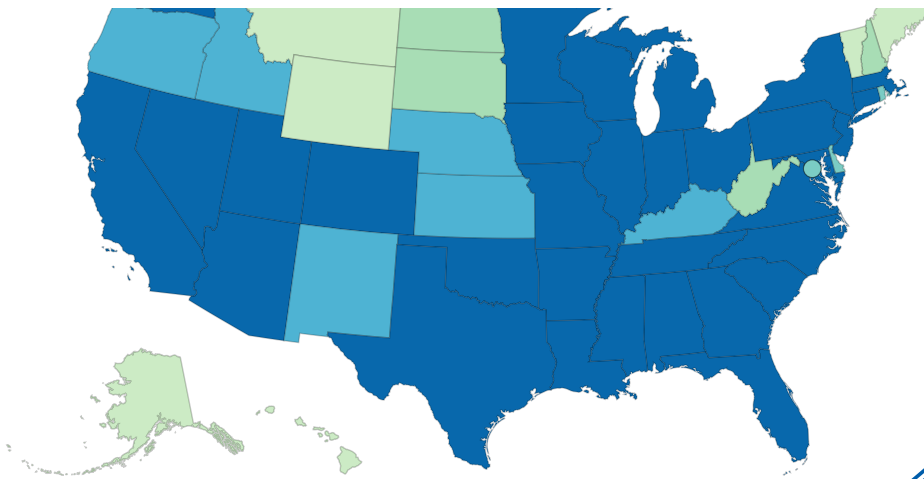


Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.





Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- 0 đến 1.000
 1,001 đến 5,000
 5,001 đến 10,000
 10,001 đến 20,000
 20,001 đến 40,000
 40.001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Jurisdiction	Số Ca Bệnh Đã Xác N	Số Ca Bệnh Có Thể Có	Tổng Số Ca
<input type="radio"/> Alabama	96,754	3,599	100,353
<input type="radio"/> Alaska	N/A	N/A	3,613
<input type="radio"/> American Samoa	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Arizona	184,805	1,302	186,107
<input type="radio"/> Arkansas	N/A	N/A	48,811
<input type="radio"/> California	N/A	N/A	545,787
<input type="radio"/> Colorado	47,083	3,241	50,324
<input type="radio"/> Connecticut	48,345	1,975	50,320
<input type="radio"/> Delaware	14,576	999	15,575
<input type="radio"/> Washington D.C.	N/A	N/A	12,653
<input type="radio"/> Florida	N/A	N/A	520,846
<input type="radio"/> Georgia	N/A	N/A	213,427
<input type="radio"/> Guam	N/A	N/A	411
<input type="radio"/> Hawaii	N/A	N/A	3,138
<input type="radio"/> Idaho	22,953	1,542	24,495
<input type="radio"/> Illinois	192,698	1,300	193,998
<input type="radio"/> Indiana	N/A	N/A	73,287
<input type="radio"/> Iowa	N/A	N/A	48,286
<input type="radio"/> Kansas	29,889	749	30,638
<input type="radio"/> Kentucky	32,330	2,428	34,758
<input type="radio"/> Louisiana	N/A	N/A	128,716

<input type="radio"/> Louisiana	N/A	N/A	120,711
<input type="radio"/> Maine	3,625	417	4,042
<input type="radio"/> Marshall Islands	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Maryland	N/A	N/A	95,503
<input type="radio"/> Massachusetts	112,173	8,538	120,711
<input type="radio"/> Michigan	86,889	9,302	96,191
<input type="radio"/> Micronesia	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Minnesota	N/A	N/A	60,898
<input type="radio"/> Mississippi	65,442	1,204	66,646
<input type="radio"/> Missouri	N/A	N/A	57,379
<input type="radio"/> Montana	4,952	0	4,952
<input type="radio"/> Nebraska	N/A	N/A	28,245
<input type="radio"/> Nevada	N/A	N/A	55,644
<input type="radio"/> New Hampshire	N/A	N/A	6,818
<input type="radio"/> New Jersey	N/A	N/A	184,429
<input type="radio"/> New Mexico	N/A	N/A	22,115
<input type="radio"/> New York	N/A	N/A	192,761
<input type="radio"/> North Carolina	N/A	N/A	134,766
<input type="radio"/> North Dakota	N/A	N/A	7,596
<input type="radio"/> Northern Marianas	48	0	48
<input type="radio"/> Ohio	94,671	5,298	99,969
<input type="radio"/> Oklahoma	43,075	3,084	46,159
<input type="radio"/> Oregon	21,010	0	21,010
<input type="radio"/> Palau	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Pennsylvania	114,755	3,337	118,092
<input type="radio"/> Puerto Rico	8,934	13,187	22,121
<input type="radio"/> Rhode Island	N/A	N/A	19,738
<input type="radio"/> South Carolina	98,743	717	99,460
<input type="radio"/> South Dakota	N/A	N/A	9,477
<input type="radio"/> Tennessee	118,821	1,764	120,585
<input type="radio"/> Texas	N/A	N/A	481,483
<input type="radio"/> Utah	43,723	367	44,090
<input type="radio"/> Vermont	N/A	N/A	1,459
<input type="radio"/> Virgin Islands	N/A	N/A	528
<input type="radio"/> Virginia	96,167	3,919	100,086
<input type="radio"/> Washington	N/A	N/A	62,523
<input type="radio"/> West Virginia	7,406	157	7,563
<input type="radio"/> Wisconsin	59,933	4,280	64,213
<input type="radio"/> Wyoming	2,498	515	3,013

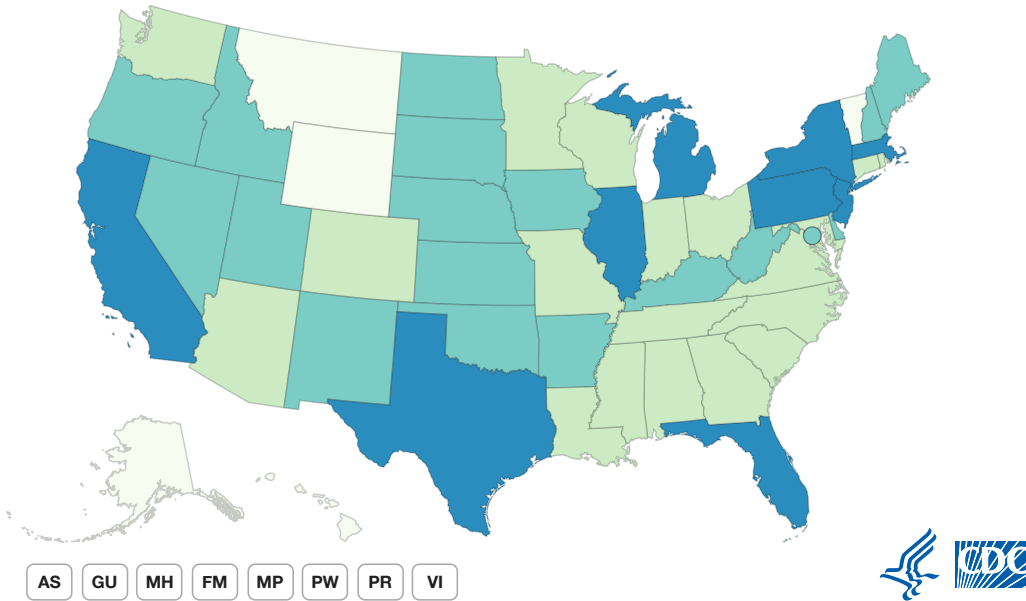
New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca tử vong theo khu vực phân quyền








































Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Số ca tử vong đã báo cáo

0 to 100 1,001 to 5,000 101 to 1,000 5,001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Jurisdiction	Số Tử Vong Đã Xác N	Số Tử Vong Có Thể Có	Tổng Số Tử Vong
<input type="radio"/> Alabama	1,696	55	1,751
<input type="radio"/> Alaska	N/A	N/A	26
<input type="radio"/> American Samoa	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Arizona	3,905	232	4,137

<input type="radio"/> Arkansas 	N/A	N/A	535
<input type="radio"/> California 	N/A	N/A	10,189
<input type="radio"/> Colorado 	1,516	341	1,857
<input type="radio"/> Connecticut 	3,558	883	4,441
<input type="radio"/> Delaware 	521	70	591
<input type="radio"/> Washington D.C. 	N/A	N/A	590
<input type="radio"/> Florida 	N/A	N/A	8,109
<input type="radio"/> Georgia 	N/A	N/A	4,186
<input type="radio"/> Guam 	N/A	N/A	5
<input type="radio"/> Hawaii 	N/A	N/A	31
<input type="radio"/> Idaho 	211	24	235
<input type="radio"/> Illinois 	7,631	209	7,840
<input type="radio"/> Indiana 	2,834	202	3,036
<input type="radio"/> Iowa 	N/A	N/A	925
<input type="radio"/> Kansas 	N/A	N/A	380
<input type="radio"/> Kentucky 	767	5	772
<input type="radio"/> Louisiana 	4,089	118	4,207
<input type="radio"/> Maine 	N/A	N/A	125
<input type="radio"/> Marshall Islands 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Maryland 	3,448	137	3,585
<input type="radio"/> Massachusetts 	8,500	221	8,721
<input type="radio"/> Michigan 	6,250	270	6,520
<input type="radio"/> Micronesia 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Minnesota 	1,657	41	1,698
<input type="radio"/> Mississippi 	1,812	62	1,874
<input type="radio"/> Missouri 	N/A	N/A	1,301
<input type="radio"/> Montana 	75	0	75
<input type="radio"/> Nebraska 	N/A	N/A	345
<input type="radio"/> Nevada 	N/A	N/A	977
<input type="radio"/> New Hampshire 	N/A	N/A	419
<input type="radio"/> New Jersey 	14,016	1,853	15,869
<input type="radio"/> New Mexico 	N/A	N/A	681
<input type="radio"/> New York 	N/A	N/A	8,875
<input type="radio"/> North Carolina 	N/A	N/A	2,160
<input type="radio"/> North Dakota 	N/A	N/A	112
<input type="radio"/> Northern Marianas 	2	0	2
<input type="radio"/> Ohio 	3,396	272	3,668
<input type="radio"/> Oklahoma 	603	0	603
<input type="radio"/> Oregon 	355	0	355

	000	0	000
<input type="radio"/> Oregon			
<input type="radio"/> Palau	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Pennsylvania	N/A	N/A	7,313
<input type="radio"/> Puerto Rico	161	118	279
<input type="radio"/> Rhode Island	N/A	N/A	1,014
<input type="radio"/> South Carolina	1,931	76	2,007
<input type="radio"/> South Dakota	144	2	146
<input type="radio"/> Tennessee	1,176	39	1,215
<input type="radio"/> Texas	N/A	N/A	8,343
<input type="radio"/> Utah	336	0	336
<input type="radio"/> Vermont	N/A	N/A	58
<input type="radio"/> Virgin Islands	N/A	N/A	9
<input type="radio"/> Virginia	2,214	112	2,326
<input type="radio"/> Washington	N/A	N/A	1,688
<input type="radio"/> West Virginia	N/A	N/A	131
<input type="radio"/> Wisconsin	996	7	1,003
<input type="radio"/> Wyoming	28	0	28

New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

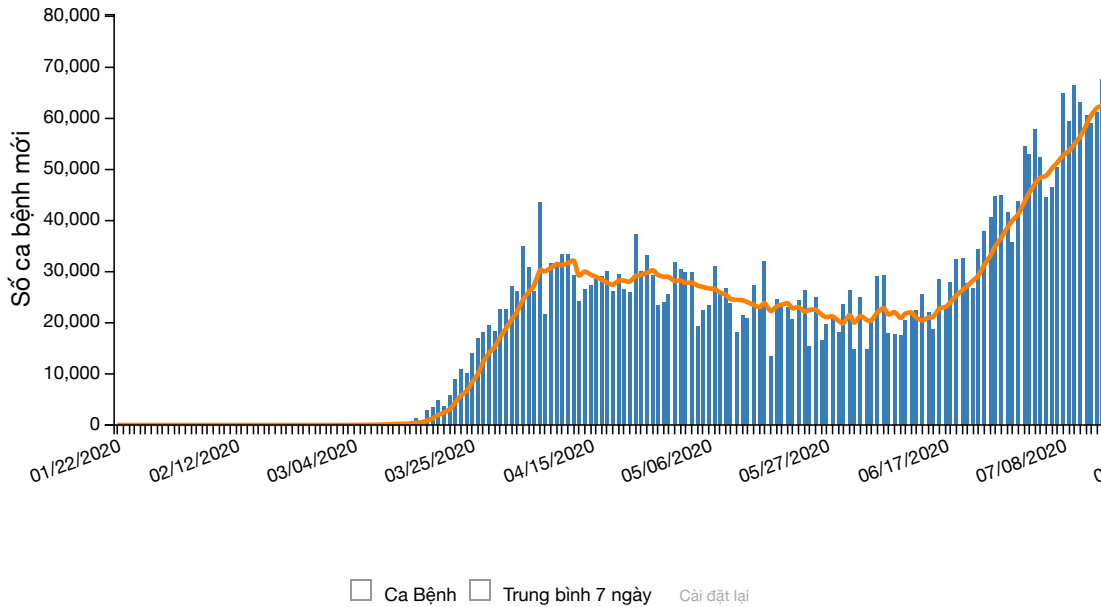
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFACTS.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0
Trung bình 7 ngày	0	0	0	0	1	1

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 3.620.197 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 787.333 (21,7%) người. Trong số 124.813 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 85.320 (68,4%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG

HCP

124.813

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG

HCP

600

Dữ liệu về nhân viên y tế dự kiến sẽ được cập nhật vào thứ Hai, ngày 10, tháng 8, năm 2020, lúc 12:45 chiều giờ miền Đông.

Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Cập nhật lần cuối vào ngày 9 tháng 8 năm 2020, 07:00 Chiều

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh Do Vi-rút